

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/DS-ST
Ngày: 06/9/2017
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Lộc**
2. Bà **Lương Thị Kim Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1960 (có mặt);
Địa chỉ: Số 364, tổ 3, khóm 1, Phường 6, TP. CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Lê V** - sinh năm 1976 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ 27, ấp 1, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đề ngày 23/4/2017, anh H trình bày như sau: Vào ngày 23/6/2015, anh Lê V có vay của anh số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, việc vay tiền có làm biên nhận, anh V đã đóng lãi được 02 tháng với số tiền là 240.000 đồng. Từ ngày 23/8/2015 đến nay anh V không có đóng lãi và cũng không trả số tiền vay gốc cho anh mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu. Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê V phải trả lại cho anh số tiền vay là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 3%/tháng tạm tính từ ngày 28/3/2015 đến nay là 20 tháng với số tiền là 2.400.000 đồng ($4.000.000 \times 3\% \times 20$ tháng). Anh H yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H xin thay đổi yêu cầu đối với phần lãi suất, anh

yêu cầu anh Lê V phải trả lãi với mức lãi suất 1.66%/tháng đối với số tiền vay là 4.000.000 đồng kể từ ngày 23/8/2015 đến ngày 06/9/2017 với số tiền là 1.623.000 đồng, như vậy anh H yêu cầu anh Lê V trả cho anh tổng số tiền vay và lãi suất là 5.623.000 đồng.

- Đối với bị đơn là anh Lê V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Biên nhận vay tiền đề ngày 23/6/2015 có thể hiện số tiền vay giữa hai bên đương sự, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đơn trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng, tại phiên tòa ngày 16/8/2017 và ngày 06/9/2017, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H về việc yêu cầu bị đơn anh Lê V phải có nghĩa vụ trả số tiền vay là 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 23/6/2015, anh Lê V có vay của anh Nguyễn Văn H số tiền là 4.000.000 đồng, đã được anh H chứng minh bằng biên nhận vay tiền đề ngày 23/6/2015 do anh V tự viết và ký tên. Biên nhận về việc vay tiền này do anh H giao nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của anh H.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án cũng như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho anh V. Tuy nhiên, anh V vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác hay yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Mặc khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 4.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất, theo nội dung biên nhận vay tiền đề ngày 23/6/2015 do anh H giao nộp cho Tòa án không thể hiện việc hai bên có thỏa thuận lãi suất, đồng thời cũng không có quy định về thời hạn trả nợ. Anh H cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn trả nợ là 01 tháng nhưng chỉ là thỏa thuận miệng với nhau chứ không có lập thành văn bản; đồng thời, anh cũng không chứng minh được việc anh có đến nhà của anh V để yêu cầu trả nợ. Mặc khác, anh cho rằng anh V có đóng lãi được 02 tháng với số tiền là 240.000 đồng nhưng việc đóng lãi này không có làm biên nhận, đây chỉ là lời trình bày của anh, phía bị đơn không có ý kiến gì về việc thừa nhận hợp đồng vay này là có lãi suất và có thời hạn. Tại phiên tòa, anh H cũng không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh hợp đồng vay là có lãi suất và có thời hạn. Như vậy giao dịch giữa hai bên là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Do đó, anh H yêu cầu anh Vĩnh phải trả lãi từ khi vay đến nay là không có cơ sở chấp nhận, chỉ chấp nhận yêu cầu của anh H về phần lãi do anh V chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày anh H có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án 25/4/2017 đến nay 06/9/2017 là 04 tháng 11 ngày, mức lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 145.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê V phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

**** Tuyên xử:***

- Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Lê V phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền vay là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 145.000 đồng. Tổng cộng là 4.145.000 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Lê V phải chịu.

+ Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền án phí trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 13019 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn Phong